TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/12/2018
V/v "Tranh chấp về hôn nhân ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đức Quang.

- Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Duy Cần và ông Nguyễn Văn Thất

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2018 tại hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp " *Hôn nhân và gia đình"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2018, ngày 27 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M L - Sinh năm: 1966.
Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường X, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Buôn bán.
Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Đinh V T. - Sinh năm: 1961.
Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường X, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị M L trình bày:

Bà Lê Thị M L và ông Đinh V T xây dựng gia đình với nhau dựa trên cở sở tình yêu tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2015 tại UBND phường D, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng về lối sống, làm ăn, mâu thuẫn

trong chuyện tiền bạc nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân hạnh phúc không đạt được nên xin được ly hôn ông Đinh V T.

- *Về con chung của hai người*: không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có tài sản chung, nợ chung.

Đối với bị đơn ông Đinh V T, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà và xác định được ông Đinh V T có mặt ở nhà nhưng không nhận các văn bản tố tụng của Toà án và Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh phối hợp với chính quyền địa phương Phường X, thị xã Hồng Lĩnh lập biên bản lưu vào hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tố tụng và đề xuất đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên toà hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hoà giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn bà Lê Thị M L chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh V T có mặt tại địa phương nhưng không nhận các văn bản tố tụng của Toà án và không đến toà làm việc, điều đó chứng tỏ rằng ông T chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho bà Lê Thị M L được ly hôn ông Đinh Văn Tiền.

+ Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: [1] Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ kiện " hôn nhân và gia đình" giữa nguyên đơn bà Lê Thị M L và bị đơn ông Đinh V T đều ở địa chỉ tổ dân phố S, phường X, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà và xác định được ông Đinh V T có mặt ở nhà nhưng không nhận các văn bản tố tụng của Toà án và Toà án nhân dân thị xã Hông Lĩnh phối hợp với chính quyền địa phương

Phường X lập biên bản đầy đủ lưu vào hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại phiên toà lần thứ 2 hôm nay ông Đinh V T vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Đinh V T.

Về quan hệ hôn nhân: [2] Tuy ông Đinh V T vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai của bà Lê Thị M L và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định bà L và ông T kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2015 tại UBND phường D, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, cần phải được pháp luật bảo vệ. Sau kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2016 đến nay, mục đính xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà Lê Thị M L được ly hôn ông Đinh V T.

Về phần con chung: [4] Bà Lê Thị M L và ông Đinh V T không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: [5] Bà Lê Thị M L và ông Đinh V T không có tài sản chung, nợ chung.

- *Về án phí:* [6] Bà Lê Thị M L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo:* [7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Lê Thị M L được ly hôn ông Đinh V T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử buộc: Bà Lê Thị M L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001180, ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí dân sự thẩm bà L đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bà Lê Thị M L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Đinh V T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh*;
- *VKSND thị xã Hồng Lĩnh;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh*
- *Chi cục THADS Hồng Lĩnh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Bắc Hồng;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Đức Quang

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh*;
- *VKSND thị xã Hồng Lĩnh;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh*
- *Chi cục THADS Hồng Lĩnh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Bắc Hồng;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Đức Quang